

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T.T.H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 273/2021/HS-ST
Ngày: 20/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T.T.H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Q Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thúy Liễu; Nghề nghiệp: Giáo viên trường tiểu học Tây Lộc, thành phố H.

2. Ông Huỳnh Văn Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.T.H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ- thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 263/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Thái Duy A; Sinh ngày: 04 tháng 7 năm 2001, tại tỉnh T.T.H. Nơi cư trú: Tổ dân phố T.S.N, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Q tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Gia và bà: Đỗ Thị Thanh Tâm; Vợ, con: Chưa có; TN án, TN sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/4/2021 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Khoa Đăng Q; Sinh ngày: 13 tháng 4 năm 2003, tại tỉnh T.T.H. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi, 9 tháng 7 ngày; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ.L, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Q tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Khoa Phong và bà: Phạm Thị Vân; Vợ, con: Chưa có; TN án, TN sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/4/2021 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Châu Văn M; Sinh ngày: 07 tháng 11 năm 2003, tại tỉnh T.T.H. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi, 2 tháng 17 ngày; Nơi cư trú: Tổ dân phố T.S.N, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H; Nghề nghiệp: Đang học Cao đẳng du lịch H; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Q tịch: Việt N; Con ông: Châu Văn Thi và bà: Võ Thị Hằng; Vợ, con: Chưa có; TN án, TN sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/4/2021 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Nguyễn Thế Tr; Sinh ngày: 18 tháng 9 năm 2003, tại tỉnh T.T.H. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi, 4 tháng 8 ngày; Nơi cư trú: Tổ dân phố T.S.Đ, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Q tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Duận và bà: Mạc Thị Vân; Vợ, con: Chưa có; TN án, TN sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/7/2021 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Đặng Q; Sinh ngày: 23 tháng 6 năm 2003, tại tỉnh T.T.H. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi, 7 tháng 3 ngày; Nơi cư trú: Tổ dân phố

T.S.N, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Q tịch: Việt N; Con ông: Đặng Dân và bà: Nguyễn Thị Mai; Vợ, con: Chưa có; TN án, TN sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/7/2021 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: Đỗ Văn Q; Sinh ngày: 03 tháng 6 năm 2003, tại tỉnh T.T.H. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi, 7 tháng 23 ngày; Nơi cư trú: Tổ dân phố T.S.N, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Q tịch: Việt N; Con ông: Đỗ Phán và bà: Trần Thị Lại; Vợ, con: Chưa có; TN án, TN sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/7/2021 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại:

1/ Chị Võ Thị Diễm T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 1, phường Tr An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh TN Giang (vắng mặt).

2/ Chị Phan Thụy Tường Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: 38/3 Nguyễn Thái H, phường T.A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

3/ Chị Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N.TH, xã V.L, xã V.L, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt)

4/ Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thị trấn M.Đ, huyện M.Đ, tỉnh Q.N(vắng mặt)

5/ Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xã A.V, huyện Lý Sơn, tỉnh Q.N(vắng mặt)

6/ Chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn H.M, xã Đồng Thái, huyện A.D, thành phố Hải Phòng (vắng mặt)

7/ Chị Nguyễn Mộng C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn C.Đ.V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố Minh Thanh, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H (có mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố La Khê, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H (có mặt)

3/ Anh Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 2001

Địa chỉ: Xóm R, Tổ dân phố Minh Thanh, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt)

4/ Anh Tôn Thất Phương N, sinh năm 2001

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ.L, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H (có mặt)

5/ Anh Nguyễn Như Q, sinh 17/6/2003

Địa chỉ: Tổ dân phố T.S.N, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H (có mặt)

6/ Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Giáp Tr, xã H.T, thị xã H.TR, tỉnh T.T.H (có mặt)

7/ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn An Thuận, xã H.T, thị xã H.TR, tỉnh T.T.H (có mặt)

8/ Anh Trần Hoàng L, sinh năm 2001

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, Hương Chữ, thị xã H.TR, tỉnh T.T.H (vắng mặt)

9/ Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố T.S.N, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt)

10/ Nguyễn Lương T, sinh 08/11/2005

Địa chỉ: Tổ dân phố T.S.Đ, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H (có mặt).

-*Người bào chữa* cho bị cáo Nguyễn Khoa Đăng Q, Nguyễn Thế Tr, Đặng Q là ông Dương Tiến Dũng- Trợ giúp viên pháp lý, Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.T.H (có mặt).

-*Người bào chữa* cho bị cáo Châu Văn M là bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh- Trợ giúp viên pháp lý, Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.T.H (có mặt).

-*Người bào chữa* cho bị cáo Đỗ Văn Q là ông Hồ Ngọc Liêm- Trợ giúp viên pháp lý, Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.T.H (có mặt).

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* cho Nguyễn Lương T là bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh- Trợ giúp viên pháp lý, Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.T.H (có mặt).

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* cho Nguyễn Như Q là ông Hồ Ngọc Liêm- Trợ giúp viên pháp lý, Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.T.H (có mặt).

-*Người đại diện hợp pháp* của Nguyễn Lương T là ông Nguyễn Lương Thành (vắng mặt) và bà Quách Thị Hoa (có mặt). Địa chỉ: Thôn T.S.Đ, phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2020, thông qua mạng internet, biết được nhiều người có nhu cầu vay vốn tín chấp thủ tục nhanh gọn, nên các nhóm thanh niên ở địa bàn xã (nay là phường) H.V, thành phố H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người cần vay TN bằng cách giả làm nhân viên các Ng hàng, công ty tài chính để đưa ra thông tin các gói cho vay, rồi yêu cầu người vay chuyển TN phí làm hồ sơ nhằm chiếm đoạt.

Các nhóm đối tượng thực hiện hành vi lừa đảo gồm có: Nguyễn Thái Duy A và Nguyễn Khoa Đăng Q (nhóm 1); Châu Văn M (nhóm 2); Nguyễn Thế Tr, Đặng Q và Đỗ Văn Q (nhóm 3) thường tập Tr về tiệm internet “Liên Minh” thuộc thôn T.S.N, phường H.V, thành phố H để thực hiện hành vi lừa đảo.

Về Phương thức, thủ đoạn lừa đảo: Các nhóm trên lập và sử dụng các tài khoản Facebook, Zalo ảo để tham gia vào các nhóm cho vay TN trên mạng xã hội, giả mạo làm công ty tài chính để đăng bài cho vay TN để những người có nhu cầu vay TN nhìn thấy bài đăng và chủ động liên hệ lại các bị cáo qua ứng dụng Messenger, Zalo. Sau khi thỏa thuận, thống nhất về khoản vay, các bị cáo yêu cầu bị hại (người vay) chụp ảnh chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và các thông tin khác để tạo lòng tin với người bị hại. Sau đó, các bị cáo đưa ra lý do khác nhau, như: Nộp phí thẩm định hồ sơ vay, phí bảo hiểm, phí hồ sơ tư pháp... để yêu cầu bị hại chuyển TN vào số tài khoản mà các bị cáo cung cấp để chiếm đoạt TN. Các bị cáo yêu cầu bị hại chuyển TN đến tài khoản của đại lý game cấp 1 của Bum86.com có zalo là “*nhanh như chớp*” gồm các tài khoản sau: Số tài khoản 0021000451637 thuộc Ng hàng Vietcombank, tên chủ tài khoản Phạm Nhật L; Số tài khoản 1016183853 thuộc Ng hàng Vietcombank và số tài khoản 5900205595632 thuộc Ng hàng Agribank của chủ tài khoản Lê Văn Hạnh. Sau khi bị hại chuyển TN xong thì các bị cáo sẽ yêu cầu bị hại gửi hình ảnh về việc giao dịch chuyển TN thành công từ ứng dụng internet banking hoặc biên lai chuyển TN của các Ng hàng qua Messenger qua cho các bị cáo. Các bị cáo sẽ lấy những hình ảnh giao dịch TN này gửi cho đại lý game Bum86.com để xác nhận. Từ đó, đại lý game sẽ chuyển thành TN ảo trong game gửi về tài khoản game của các đối tượng với tỷ lệ quy đổi 85.000 đồng TN Việt N thành 100.000 (Bum) TN ảo trong game. Sau đó, các bị cáo chơi game hết hoặc liên hệ với đại lý game cấp 2 là Nguyễn Thành N hoặc Nguyễn Văn Th để đổi từ TN ảo thành TN thật, với mức quy đổi: 100.000 (Bum) TN ảo đổi được 80.000 đồng TN Việt N. Đại lý cấp 2 khi đổi TN sẽ nhận được 01% hoa hồng trên tổng số TN đổi từ đại lý game cấp 1. Các Đại lý game cấp 1

hiện đang hoạt động công khai trên mạng internet, các đối tượng và đại lý game này không biết nhau, chỉ liên lạc qua Zalo. Việc các đối tượng yêu cầu bị hại chuyển TN vào tài khoản của đại lý game Bum cấp 1 để đổi TN nhằm mục đích tránh bị cơ quan chức năng phát hiện ra hành vi lừa đảo của mình. Sau khi chiếm đoạt được TN thì các đối tượng chặn facebook và Zalo với người bị hại để tránh bị phát hiện, số TN có được chia nhau tiêu xài hết.

Đối với hành vi lừa đảo của Nguyễn Thái Duy A và Nguyễn Khoa Đăng Q:

Khoảng tháng 10/2020, để thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Anh và Q bàn nhau mua 10 tài khoản Facebook ảo với số TN 300.000 đồng. Sau đó, Q và Anh chọn các tài khoản là Thanh Bảo Việt, Lê Phương Thúy, Bùi Thu Phương để lừa đảo và tạo tài khoản Zalo ảo là “Trương Minh L” và “Le Van Hanh”. Q vào các nhóm vay TN trên Facebook, giả mạo làm nhân viên công ty tài chính Bảo Việt hoặc VP Bank để đăng bài cho vay TN kèm theo số điện thoại 0793626867 có đăng ký Zalo tên “Trương Minh L” do Nguyễn Thái Duy A sử dụng. Người có nhu cầu vay TN sẽ liên hệ với Q qua ứng dụng Messenger và Anh qua ứng dụng Zalo thì các đối tượng sẽ tư vấn các khoản vay. Anh và Q yêu cầu người vay cung cấp ảnh chụp chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, số tài khoản Ng hàng của người vay để làm cho người vay tin tưởng là Anh và Q đang làm hồ sơ cho họ vay. Sau đó, yêu cầu bị hại chuyển một số TN nhất định tương ứng với các khoản phí thủ tục vay vốn, phí bảo hiểm, phí giải Ng... nhằm chiếm đoạt. Người nào có nhu cầu vay liên hệ thì Anh và Q sẽ yêu cầu chuyển TN đến tài khoản của đại lý game cấp 1 của Bum86.com để đổi thành TN ảo trong game và chuyển về tài khoản game của Anh và Q là “kieuoanh2”, hoặc chuyển vào tài khoản Ng hàng của người khác để nhờ rút TN. Số TN chiếm đoạt được, Q và Anh chia đều để sử dụng. Với thủ đoạn đó, Anh và Q đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Lừa chị Võ Thị Diễm T, trú tại: Ấp 1, phường Tr An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh TN Giang, từ ngày 20/01/2021 đến ngày 21/1/2021 chuyển TN 7 lần,

với tổng số TN 83.900.000 đồng từ tài khoản số 070090475264 của Võ Thị Diễm T tại Ng hàng Sacombank vào tài khoản Lê Văn Hạnh tại Ng hàng Vietcombank (đại lý game cấp 1). Cụ thể như sau:

Trong ngày 20/01/2021, chị T đã chuyển 05 lần TN, gồm: 1.400.000 đồng để làm hợp đồng vay, 3.750.000 đồng để làm bảo hiểm vay, 7.250.000 đồng để làm phí vay, 13.500.000 đồng để làm thủ tục giải Ng vay, 13.500.000 đồng do lỗi bên vay gửi mã số chậm nên lỗi và yêu cầu gửi lại.

Trong ngày 21/01/2021, đã chuyển 02 lần TN, gồm: 17.000.000 đồng để làm hồ sơ bên tư pháp, 27.500.000 đồng gửi lãi trước 5 tháng. Sau khi nhận được TN, các bị cáo đổi TN tại Nguyễn Văn Th (đại lý game cấp 2) rồi chia đều nhau, tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Lừa chị Phan Thụy Tường Th, trú tại: 38/3 Nguyễn Thái H, phường T.A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, trong ngày 24/01/2021 chuyển TN 2 lần, với tổng số TN 7.500.000 đồng từ tài khoản số 1017007907 của Phan Thụy Tường Th tại Ng hàng Vietcombank vào tài khoản Phạm Nhật L tại Ng hàng Vietcombank (đại lý game cấp 1). Cụ thể:

Lần thứ nhất chuyển 2.250.000 đồng để thẩm định hồ sơ;

Lần thứ hai chuyển 5.250.000 đồng để mua bảo hiểm vay vốn.

Sau khi nhận được TN, các bị cáo đổi TN tại Nguyễn Văn Th (đại lý game cấp 2) rồi chia đều nhau, tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, trong tháng 01/2021, Nguyễn Thái Duy A và Nguyễn Khoa Đăng Q đã chiếm đoạt của các bị hại Võ Thị Diễm T và Phan Thụy Tường Th với tổng số TN 91.400.000 đồng.

Đối với hành vi lừa đảo của Châu Văn M:

Khoảng tháng 7/2020, M mua nhiều tài khoản Facebook ảo trên mạng với giá 30.000 đồng/01 tài khoản để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau đó, M chọn sử dụng các tài khoản “Bùi Thu Phượng” và “Phạm Nhật L”. M tham gia

vào các nhóm cho vay TN, giả làm nhân viên công ty tài chính để đăng bài cho vay TN, sau khi thống nhất được khoản vay, M yêu cầu bị hại chuyển TN trước để làm thủ tục vay vốn để chiếm đoạt. Sau khi M cung cấp các thông tin tài khoản của đại lý cấp 1 game Bum86.com để người vay chuyển TN. Sau đó, đại lý game sẽ đổi thành TN ảo chuyển vào tài khoản game của M là “Sieuhu03”. M có thể sử dụng để chơi game hoặc đổi thành TN thật ở Nguyễn Thành N (đại lý cấp 2 của game Bum86.com) hoặc một người khác có tài khoản game là “BumKg” chuyển TN vào tài khoản ATM của Châu Văn M ở Ng hàng Vietcombank để tiêu xài cá nhân. Với thủ đoạn này, M đã thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Lừa chị Đoàn Thị Kim T, trú tại: Thôn N.TH, xã V.L, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, trong ngày 24/01/2021 chuyển TN 2 lần, với tổng số TN 4.950.000 đồng: Lần thứ nhất, chị TN chuyển từ tài khoản số 4705205258432 của Đoàn Thị Kim T tại Ng hàng Agribank vào tài khoản Phạm Nhật L thuộc Ng hàng Vietcombank, số TN 1.200.000 đồng với lý do để làm hồ sơ. Lần thứ hai, chị TN chuyển tiếp vào tài khoản Phạm Nhật L số TN 3.750.000 đồng với lý do để thẩm định hồ sơ.

Vụ thứ hai: Lừa chị Nguyễn Thị Mỹ D, trú tại: Thị trấn M.Đ, huyện M.Đ, tỉnh Quảng Ngãi, trong ngày 25/01/2021 đã chuyển số TN 1.200.000 đồng vào tài khoản Phạm Nhật L thuộc Ng hàng Vietcombank với lý do để thẩm định hồ sơ.

Vụ thứ ba: Lừa chị Nguyễn Thị B, trú tại: Xã A.V, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, trong các ngày 19/01/2021 và 25/01/2021 đã chuyển 2 lần vào tài khoản Phạm Nhật L thuộc Ng hàng Vietcombank, với tổng số TN 11.250.000 đồng. Cụ thể như sau: Ngày 19/01/2021, chuyển từ tài khoản số 6510133371001 của Nguyễn Thị B tại Ng hàng MBbank số TN 2.500.000 đồng với lý do để kích hoạt hồ sơ; ngày 25/01/2021, chuyển từ tài khoản số 4514205031241 của Nguyễn Thị B tại Ng hàng Agribank số TN 8.750.000 đồng, với lý do để làm phí thẩm định hồ sơ.

Vụ thứ tư: Lừa chị Vũ Thị Ng, trú tại: Thôn H.M, xã Đồng Thái, huyện A.D, thành phố Hải Phòng, trong các ngày 19/01/2021 và 20/01/2021, đã chuyển 2 lần với tổng số TN 5.750.000 đồng từ tài khoản số 0031000367850 của Vũ Thị Ng tại Ng hàng Vietcombank vào tài khoản PHAM NHAT L thuộc Ng hàng Vietcombank. Cụ thể như sau: Ngày 19/01/2021, chuyển số TN 1.500.000 đồng, với lý do đề làm hồ sơ; ngày 20/01/2021, chuyển số TN 4.250.000 đồng, với lý do để làm bảo hiểm vay.

Như vậy, trong tháng 01/2021, Châu Văn M đã chiếm đoạt của các bị hại Đoàn Thị Kim T, Nguyễn Thị Mỹ D, Nguyễn Thị B, Vũ Thị Ng với tổng số TN 23.150.000 đồng.

Đối với hành lừa đảo của Nguyễn Thế Tr, Đặng Q và Đỗ Văn Q:

Khoảng tháng 11/2020, Đỗ Văn Q mua các tài khoản Facebook ảo trên mạng với giá 30.000 đồng/01 tài khoản. Q, Tr, Q lựa chọn sử dụng tài khoản Facebook ảo có tên “Thảo Thảo” để vào các nhóm cho vay TN trên Facebook, đăng bài kèm số điện thoại 0364028420 đăng ký Zalo tên là “Lê Văn Hạnh” do Đặng Q sử dụng và giả làm nhân viên công ty tài chính cho vay TN, sau khi thống nhất được khoản vay, các đối tượng yêu cầu bị hại chuyển TN trước làm các thủ tục vay vốn để chiếm đoạt. Nguyễn Thế Tr, Đặng Q và Đỗ Văn Q thỏa thuận với nhau, khi chiếm đoạt được TN của những người có nhu cầu vay TN sẽ chuyển vào tài khoản Ng hàng của đại lý game Bum86.com để nhận TN ảo trong game của Đỗ Văn Q là “Ăn Lộc Anh” rồi chia nhau bằng TN ảo để chơi game hết. Khi biết Cơ quan điều tra mời Tr lên làm việc, Q sợ bị phát hiện nên đã vứt bỏ điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia màu đen có sim 0364028420 xuống sông ở gần nhà.

Lừa chị Nguyễn Mộng C, trú tại: Khóm 7, thị trấn C.Đ.V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, trong ngày 26/01/2021 đã chuyển TN 02 lần vào tài khoản LE VAN HANH tại Ng hàng Agribank với tổng số TN 7.700.000 đồng. Cụ thể các lần như sau:

Lần 1, chuyển số TN 2.700.000 đồng, với lý do để làm hồ sơ;

Lần 2, chuyển số TN 5.000.000 đồng, với lý do để làm bảo hiểm vay.

Vật chứng thu giữ:

1. Tạm giữ của Nguyễn Thái Duy A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có sim số 0793626867; 01 đồng hồ Apple Watch màu đen; số TN: 15.000.000 đồng Anh tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho các bị hại.

2. Tạm giữ của Nguyễn Khoa Đăng Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax, màu vàng, số serial: G6TW19T0D5G; TN Ng hàng nhà nước Việt N là 45.700.000 đồng Q tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho các bị hại.

3. Tạm giữ của Châu Văn M: 01 điện thoại di động iPhone 12 Promax số máy MGDA3VN/A, số serial: F2LDPUX90D52; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 thẻ ATM tên Châu Văn M của Ng hàng Vietcombank; số TN 24.670.000 đồng, trong đó: số TN 1.520.000 đồng do M chiếm đoạt; số TN 23.150.000 đồng do M tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho các bị hại.

4. Tạm giữ của Nguyễn Thế Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro màu đen; số TN 2.567.000 đồng Tr tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho các bị hại.

5. Tạm giữ của Đặng Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20, màu đỏ; số TN 2.566.000 đồng Q tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho các bị hại.

6. Tạm giữ của Đỗ Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng, Imei: 359404086695484; số TN 2.567.000 đồng Q tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho các bị hại.

7. Tạm giữ của Nguyễn Hồng Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone7 plus màu hồng, có số máy MNR42LL/A, số serial: DX3V64L3HG03; số TN 200.000 đồng Ph tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả.

8. Tạm giữ của Nguyễn Thành N: 01 thẻ ATM Techcombank, số 4221498662742510 tên Nguyễn Thành N; 01 thẻ ATM MBbank, số 4089041032214173 tên Nguyễn Thành N; 01 thẻ ATM Vietcombank, số 09704366812763822016 tên Nguyễn Thành N; 01 thẻ ATM Sacombank số 9704032451841061; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone12, màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển số 75D1-338.82.

9. Tạm giữ của Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax màu trắng 128G; số TN 50.000.000 đồng.

10. Tạm giữ của Nguyễn Lương T: 01 điện thoại di động Galaxy J7 Prime màu vàng đồng, số kiểu máy: SM-G610F/0S, số serial: R58J52QW2WA.

11. Tạm giữ của Nguyễn Như Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu đen.

12. Tạm giữ của Nguyễn Hữu H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus màu đen đã qua sử dụng, tình trạng màn hình bị nứt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5 màu bạc; 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên NGUYEN THI HUYEN T; 01 thẻ ATM Sacombank mang ten NGUYEN HUU HUYNH.

13. Tạm giữ của Nguyễn Đình H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu đen có số Imei: 352851112584552; số TN 5.000.000 đồng.

14. Tạm giữ của Trần Hoàng L: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 màu đen, có số Imei1: 864202053302409, số Imei 2: 864202053302417; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen; 01 thẻ Ng hàng Techcombank chủ thẻ là Trần Hoàng L, số 9704079962208884; 01 thẻ Ng hàng techcombank có số tài khoản 19036215909013, chủ thẻ là BUI THUY LINH; 01 thẻ Ng hàng Vietcombank chủ thẻ VU VAN MANH, số thẻ 4524041861234709; 01 thẻ Ng hàng vietcombank

chủ thẻ “NGUYỄN HANH HUYEN ANH”, số thẻ 9704368614610820013; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu hồng biển số 75D1-440.75; số TN 26.900.000 đồng.

15. Tạm giữ tại quán internet của bà Dương Thị Thanh Huyền và ông Lê Thanh Hóa: 01 màn hình máy tính hiệu Samsung, số thứ tự 02842F; 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 7643B; 01 màn hình máy tính hiệu Samsung số thứ tự 02985R; 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 9969B; 01 màn hình máy tính hiệu Samsung, số thứ tự 01220N; 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 7870B; 01 màn hình máy tính hiệu Samsung số thứ tự 03228Y; 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 6122B; 01 màn hình máy tính hiệu Samsung số thứ tự 06530P; 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 7700B; 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 00125; 05 bàn phím máy tính; 05 con chuột máy tính; 05 dây nguồn; 01 cục phát Wifi, model: ZXHNF616; 01 Laptop hiệu Lenovo màu bạc, model LDEAPAD3-15 II L05.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã H.TR đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu như sau:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu hồng biển số 75D1- 440.75 cho ông Trần Hữu Vững;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển số 75D1-33882 cho Nguyễn Thành N;

- 01 màn hình máy tính hiệu Samsung, số thứ tự 02842F, 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 7643B, 01 màn hình máy tính hiệu Samsung số thứ tự 02985R, 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 9969B, 01 màn hình máy tính hiệu Samsung, số thứ tự 01220N, 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 7870B, 01 màn hình máy tính hiệu Samsung số thứ tự 03228Y, 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 6122B, 01 màn hình máy tính hiệu Samsung số thứ tự 06530P, 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 7700B, 01 CPU mã vạch có 5 số cuối là 00125, 05 bàn phím máy tính, 05 con chuột máy

tính, 05 dây nguồn, 01 cục mát Wifi, model: ZXHNF616, 01 Laptop hiệu Lenovo màu bạc, model LDEAPAD3-15 II L05 cho ông Lê Thanh Hóa.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã trả lại cho Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax, màu trắng, 128G; số TN: 50.000.000 đồng.

Đối với số TN mà các bị cáo tự nguyện giao nộp để bồi thường cho các bị hại, do quá trình điều tra, truy tố các bị hại không đến làm việc trực tiếp nên chuyển cùng với các vật chứng khác đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Khoa Đăng Q, Châu Văn M, Nguyễn Thế Tr, Đặng Q và Đỗ Văn Q trình bày bào chữa cho các bị cáo: Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, hiện nay đã hối hận và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã nộp TN để khắc phục toàn bộ thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54, Điều 65, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự, bị cáo Châu Văn M, Nguyễn Thế Tr, Đặng Q và Đỗ Văn Q áp dụng thêm điểm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khoa Đăng Q 10 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo Châu Văn M 6 tháng tù cho hưởng án treo, các bị cáo Nguyễn Thế Tr, Đặng Q và Đỗ Văn Q 6 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại bản cáo trạng số 359/CT-VKS-HS ngày 22/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Thái Duy A và Nguyễn Khoa Đăng Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; Châu Văn M, Nguyễn Thế Tr, Đặng Q và Đỗ Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái Duy A và Nguyễn Khoa Đăng Q; Bị cáo Nguyễn Khoa Đăng Q áp dụng thêm Điều

65, Điều 98 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Duy A từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù, bị cáo Nguyễn Khoa Đăng Q từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 65, Điều 98 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Châu Văn M, Nguyễn Thế Tr, Đăng Q và Đỗ Văn Q, xử phạt bị cáo Châu Văn M từ 9 tháng đến 1 năm tù cho hưởng án treo, các bị cáo Nguyễn Thế Tr, Đăng Q và Đỗ Văn Q, mỗi bị cáo từ 8 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thái Duy A và Nguyễn Khoa Đăng Q phải liên đới bồi thường cho chị Võ Thị Diễm T 83.900.000 đồng, cho chị Phan Thụy Tường Th 7.500.000 đồng, theo phần mỗi bị cáo là 45.700.000 đồng, bị cáo Nguyễn Khoa Đăng Q đã nộp 45.700.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thái Duy A đã nộp 15.000.000 đồng, tổng cộng 60.700.000 đồng. Buộc bị cáo Châu Văn M phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Kim T 4.950.000 đồng. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D 1.200.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị B 11.250.000 đồng, cho chị Vũ Thị Ng 5.750.000 đồng, bị cáo Châu Văn M đã nộp đủ số TN bồi thường. Buộc bị cáo Nguyễn Thế Tr, Đăng Q và Đỗ Văn Q phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mộng C 7.700.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Thế Tr, Đăng Q và Đỗ Văn Q đã nộp đủ TN bồi thường.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung công điện thoại di động iPhone 12 Promax màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen , 01 đồng hồ Apple Watch màu đen của Nguyễn Thái Duy A. 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax, màu vàng của Nguyễn Khoa Đăng Q. 01 điện thoại di động iPhone 12 Promax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Châu Văn M. 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro màu đen của Nguyễn Thế Tr. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20, màu đỏ của Đăng Q. 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng của Đỗ Văn Q.

Trả lại cho Châu Văn M 01 thẻ ATM tên Châu Văn M của Ng hàng Vietcombank và số TN 1.520.000 đồng

Trả lại cho Nguyễn Hồng Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone7 plus màu hồng, có số máy MNR42LL/A, số serial: DX3V64L3HG03; số TN 200.000 đồng.

Trả lại cho Nguyễn Thành N: 01 thẻ ATM Techcombank, số 4221498662742510 tên Nguyễn Thành N; 01 thẻ ATM MBbank, số 4089041032214173 tên Nguyễn Thành N; 01 thẻ ATM Vietcombank, số 09704366812763822016 tên Nguyễn Thành N; 01 thẻ ATM Sacombank số 9704032451841061; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone12, màu vàng.

Trả lại cho Nguyễn Lương T: 01 điện thoại di động Galaxy J7 Prime màu vàng đồng, số kiểu máy: SM-G610F/0S, số serial: R58J52QW2WA.

Trả lại cho Nguyễn Như Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu đen.

Trả lại cho Nguyễn Hữu H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus màu đen đã qua sử dụng, tình trạng màn hình bị nứt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5 màu bạc; 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên NGUYEN THI HUYEN T; 01 thẻ ATM Sacombank mang tên NGUYEN HUU HUYNH.

Trả lại cho Nguyễn Đình H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu đen có số Imei: 352851112584552 và số TN 5.000.000 đồng.

Trả lại cho Trần Hoàng L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu đen, có số Imei1: 864202053302409, số Imei 2: 864202053302417; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen; 01 thẻ Ng hàng Techcombank chủ thẻ là Trần Hoàng L, số 9704079962208884; 01 thẻ Ng hàng techcombank có số tài khoản 19036215909013, chủ thẻ là BUI THUY LINH; 01 thẻ Ng hàng Vietcombank chủ thẻ VU VAN MANH, số thẻ 4524041861234709; 01 thẻ Ng hàng vietcombank chủ thẻ “NGUYỄN HANH HUYEN ANH”, số thẻ 9704368614610820013 và số TN 26.900.000 đồng.

Buộc các bị cáo phải chịu án hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Với mục đích chiếm đoạt TN của người khác để tiêu xài. Trong tháng 01 năm 2021, tại thành phố H các bị cáo Nguyễn Thái Duy A, Nguyễn Khoa Đăng Q, Châu Văn M, Nguyễn Thế Tr, Đăng Q và Đỗ Văn Q đã dùng thủ đoạn gian dối, tự nhận mình là nhân viên của các Công ty tài chính, Ng hàng, đưa ra thông tin không đúng sự thật làm cho những người có nhu cầu vay TN qua mạng internet tin là thật, nộp các khoản TN phí, rồi chiếm đoạt, cụ thể: Nguyễn Thái Duy A và Nguyễn Khoa Đăng Q đã chiếm đoạt của chị Võ Thị Diễm T 83.900.000 đồng và chị Phan Thụy Tường Th 7.500.000 đồng, tổng cộng 91.400.000 đồng. Châu Văn M đã chiếm đoạt của chị Đoàn Thị Kim T 4.950.000 đồng, chị Nguyễn Thị Mỹ D 1.200.000 đồng, Nguyễn Thị B 11.250.000 đồng và Vũ Thị Ng 5.750.000 đồng, tổng cộng 23.150.000 đồng. Nguyễn Thế Tr, Đăng Q và Đỗ Văn Q đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Mộng C số TN 7.700.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, muốn lấy tài sản của người khác làm tài sản của mình, nên dẫn đến việc phạm tội. Ý thức chiếm đoạt của các bị cáo là có trước khi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Do tài sản mà bị cáo Nguyễn Thái Duy A, Nguyễn Khoa Đăng Q chiếm đoạt có giá trị 91.400.000 đồng, nên phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Châu Văn M, Nguyễn Thế Tr, Đăng Q và Đỗ Văn Q chiếm đoạt tài sản chưa đến 50.000.000 đồng, nên phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng có từng nhóm thực hiện hành vi độc lập, không có sự cấu kết với nhau. Bị cáo Nguyễn Thái Duy A là người đã thành niên, các bị cáo còn lại khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên. Do đó, cần cách ly bị cáo Nguyễn Thái Duy A ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Để tạo điều kiện cho các bị cáo còn lại sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để các bị cáo trở thành người tốt. Do các bị cáo Nguyễn Thái Duy A, Nguyễn Khoa Đăng Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã khắc phục phần lớn thiệt hại, nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường số TN đã chiếm đoạt cho các bị hại, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thái Duy A và Nguyễn Khoa Đăng Q phải liên đới bồi thường cho chị Võ Thị Diễm T 83.900.000 đồng, cho chị Phan Thụy Tường Th 7.500.000 đồng, theo phần mỗi bị cáo là 45.700.000 đồng, bị cáo Nguyễn Khoa Đăng Q đã nộp 45.700.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thái Duy A đã nộp 15.000.000 đồng, tổng cộng 60.700.000 đồng. Bị cáo Châu Văn M phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Kim T 4.950.000 đồng. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D 1.200.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị B 11.250.000 đồng, cho chị Vũ Thị Ng 5.750.000 đồng, bị cáo Châu Văn M đã nộp đủ số TN bồi thường. Bị cáo Nguyễn Thế Tr, Đăng Q

và Đỗ Văn Q phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mộng C 7.700.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Thế Tr, Đặng Q và Đỗ Văn Q đã nộp đủ TN bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng: Các điện thoại di động thu của các bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung công. Các tài sản khác thu của các bị cáo và những người khác, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay KH nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thái Duy A phải chịu 30.700.000 đồng x 5% = 1.535.000 đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái Duy A, Nguyễn Khoa Đăng Q, Châu Văn M, Nguyễn Thế Tr, Đặng Q và Đỗ Văn Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thái Duy A.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái Duy A 1 năm 7 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Khoa Đăng Q.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khoa Đăng Q 1 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Châu Văn M, Nguyễn Thế Tr, Đăng Q và Đỗ Văn Q.

Xử phạt: Bị cáo Châu Văn M 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm 6 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế Tr 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Đăng Q 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Q 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Khoa Đăng Q, Châu Văn M, Nguyễn Thế Tr, Đăng Q và Đỗ Văn Q cho ủy ban nhân dân phường H.V, thành phố H, tỉnh T.T.H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thái Duy A và Nguyễn Khoa Đăng Q phải liên đới bồi thường cho chị Võ Thị Diễm T 83.900.000 đồng, cho chị Phan Thụy Tường Th 7.500.000 đồng, theo phần mỗi bị cáo là 45.700.000 đồng, bị cáo Nguyễn Khoa Đăng Q đã nộp 45.700.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thái Duy A đã nộp 15.000.000

đồng, tổng cộng 60.700.000 đồng, số TN này được chi trả cho những bị hại theo tỷ lệ bồi thường, số TN còn lại 30.700.000 đồng các bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường.

Buộc bị cáo Châu Văn M phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Kim T 4.950.000 đồng. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D 1.200.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị B 11.250.000 đồng, cho chị Vũ Thị Ng 5.750.000 đồng, bị cáo Châu Văn M đã nộp đủ số TN bồi thường.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế Tr, Đặng Q và Đỗ Văn Q phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mộng C 7.700.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Thế Tr, Đặng Q và Đỗ Văn Q đã nộp đủ TN bồi thường.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H chi trả TN bồi thường cho các bị hại theo giấy nộp TN số 221021.0007.000102 ngày 22/10/2021 của Ng hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt N- Chi nhánh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số TN nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với số TN và thời gian chậm trả.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động iPhone 12 Promax màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có sim số 0793626867; 01 đồng hồ Apple Watch màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax, màu vàng số serial: G6TW19T0D5G; 01 điện thoại di động iPhone 12 Promax số máy MGDA3VN/A, số serial: F2LDPUX90D52; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro màu đen; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Samsung A20, màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng, Imei: 359404086695484.

Trả lại cho Châu Văn M 01 thẻ ATM tên Châu Văn M của Ng hàng Vietcombank và số TN 1.520.000 đồng

Trả lại cho Nguyễn Hồng Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone7 plus màu hồng, có số máy MNR42LL/A, số serial: DX3V64L3HG03; số TN 200.000 đồng.

Trả lại cho Nguyễn Thành N: 01 thẻ ATM Techcombank, số 4221498662742510 tên Nguyễn Thành N; 01 thẻ ATM MBbank, số 4089041032214173 tên Nguyễn Thành N; 01 thẻ ATM Vietcombank, số 09704366812763822016 tên Nguyễn Thành N; 01 thẻ ATM Sacombank số 9704032451841061; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone12, màu vàng.

Trả lại cho Nguyễn Lương T: 01 điện thoại di động Galaxy J7 Prime màu vàng đồng, số kiểu máy: SM-G610F/0S, số serial: R58J52QW2WA.

Trả lại cho Nguyễn Như Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu đen.

Trả lại cho Nguyễn Hữu H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus màu đen đã qua sử dụng, tình trạng màn hình bị nứt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5 màu bạc; 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên NGUYEN THI HUYEN T; 01 thẻ ATM Sacombank mang tên NGUYEN HUU HUYNH.

Trả lại cho Nguyễn Đình H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu đen có số Imei: 352851112584552 và số TN 5.000.000 đồng.

Trả lại cho Trần Hoàng L: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 màu đen, có số Imei1: 864202053302409, số Imei 2: 864202053302417; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen; 01 thẻ Ng hàng Techcombank chủ thẻ là Trần Hoàng L, số 9704079962208884; 01 thẻ Ng hàng techcombank có số tài khoản 19036215909013, chủ thẻ là BUI THUY LINH; 01 thẻ Ng hàng Vietcombank chủ

thẻ VU VAN MANH, số thẻ 4524041861234709; 01 thẻ Ng hàng vietcombank chủ thẻ “NGUYỄN HANH HUYEN ANH”, số thẻ 9704368614610820013 và số TN 26.900.000 đồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H và giấy nộp TN số 221021.0007.000102 ngày 22/10/2021 của Ng hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt N- Chi nhánh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 3; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Q Hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thái Duy A, Nguyễn Khoa Đăng Q, Châu Văn M, Nguyễn Thế Tr, Đăng Q và Đỗ Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thái Duy A phải chịu 1.535.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt, có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + VKS Tỉnh TT H.
- + VKS TP H.
- + THA TP H.
- + Công an TP H.
- + Sở Tư pháp.
- + PV 06.
- + Cơ quan THA hình sự.
- + Bị cáo.
- + Những người tham gia tố tụng.
- + Lưu HS, dán án.

Hoàng Q Bình